

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 40 có các nội dung đáng chú ý sau:

- *Luật Hòa giải ở cơ sở.*
- *Luật sửa đổi một số điều của Luật Xuất bản.*
- *Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.*
- *Văn bản dự thảo: Dự thảo Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.*
- *Giải đáp pháp luật: Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí.*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

Luật Hòa giải ở cơ sở [số 16/2026/QH16](#) quy định về nguyên tắc, chính sách của Nhà nước, tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Việc hòa giải phải bảo đảm tự nguyện, khách quan, công bằng, kịp thời, bảo mật thông tin, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Việc hòa giải ở cơ sở được tiến hành đối với các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật, trừ các trường hợp: Mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng; Mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh từ giao dịch dân sự vi phạm điều cấm của luật hoặc trái đạo đức xã hội; Vi phạm pháp luật mà theo quy định bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị xử lý vi phạm hành chính, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; Mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật khác không được hòa giải ở cơ sở.

Luật quy định cụ thể về hòa giải viên, tổ hòa giải và người được mời tham gia hòa giải, từ tiêu chuẩn, bầu, chỉ định, công nhận đến quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm. Tổ hòa giải có Tổ trưởng và từ 03 hòa giải viên trở lên, trong đó có hòa giải viên nữ; địa bàn có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số phải có hòa giải viên là người dân tộc thiểu số phù hợp.

Hoạt động hòa giải được thực hiện khi có sự đồng ý của các bên, bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến

hoặc kết hợp, với địa điểm, thời gian linh hoạt. Kết quả hòa giải có thể được thể hiện bằng lời nói, văn bản hoặc hành vi cụ thể. Trường hợp hòa giải thành, các bên có trách nhiệm thực hiện thỏa thuận và có thể yêu cầu Tòa án công nhận kết quả theo quy định của pháp luật.

Luật quy định trách nhiệm của Chính phủ, UBND các cấp và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong quản lý, tổ chức, kiểm tra và phối hợp thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

Luật có hiệu lực từ 01/3/2027, thay thế Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13. Các tổ hòa giải, hòa giải viên đã được công nhận theo luật cũ được tiếp tục hoạt động mà không phải công nhận lại.

LUẬT SỬA ĐỔI MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT XUẤT BẢN

[Luật số 17/2026/QH16](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản nhằm hoàn thiện quy định về tổ chức và hoạt động xuất bản, in, phát hành; tăng cường quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực xuất bản.

Luật bổ sung, làm rõ các quy định về xuất bản phẩm điện tử, sản phẩm thông tin có tính chất xuất bản phẩm trên không gian mạng; đồng thời nghiêm cấm các hành vi in lậu, in giả, in nói bừa trái phép, lợi dụng trí tuệ nhân tạo để vi phạm pháp luật và phát hành nội dung vi phạm trên môi trường mạng.

Cùng với đó, Luật quy định chặt chẽ hơn về điều kiện thành lập, tổ chức và hoạt động của nhà xuất bản; tiêu chuẩn lãnh đạo, chứng chỉ hành nghề biên tập; trách nhiệm về bản quyền, thẩm định nội dung và hoạt động liên kết xuất bản. Nhà xuất bản phải trực tiếp chịu trách nhiệm về nội dung xuất bản phẩm và giữ quyền quyết định nội dung khi liên kết xuất bản.

Ngoài ra, Luật sửa đổi quy định về in, phát hành, nhập khẩu xuất

bản phẩm và xuất bản phẩm điện tử; tăng trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh trong kiểm soát nội dung, nguồn gốc và xử lý xuất bản phẩm vi phạm. Xuất bản phẩm được tạo lập toàn bộ hoặc một phần bằng trí tuệ nhân tạo phải được thông báo và gắn nhãn.

Luật có hiệu lực từ ngày 01/3/2027; riêng quy định về in xuất khẩu xuất bản phẩm có hiệu lực từ ngày 01/01/2029.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

XÁC ĐỊNH CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC LĨNH VỰC ĐẶC THÙ

Ngày 26/9/2026, Chính phủ ban hành [Nghị quyết số 42/2026/NQ-CP](#) về xác định cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đặc thù phục vụ sắp xếp, tổ chức lại.

Các lĩnh vực, ngành, nghề có yêu cầu đặc thù bao gồm: Đào tạo giáo viên; Pháp luật; Sức khỏe; Nghệ thuật; Thể dục, thể thao; An ninh, quốc phòng. Các lĩnh vực khác cũng có thể được xác định là đặc thù nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí: Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các chương trình, dự án, ngành, lĩnh vực trọng điểm, hạ tầng chiến lược quốc gia; được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo hoặc có yêu cầu đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo nhu cầu đặc thù của cơ quan nhà nước, ngành, lĩnh vực; có yêu cầu đặc biệt

về quản lý chất lượng đào tạo, chuẩn đầu ra, điều kiện bảo đảm chất lượng hoặc cơ chế kiểm soát riêng nhằm đáp ứng yêu cầu của ngành, lĩnh vực sử dụng nhân lực.

Các tiêu chí được xác định thuộc lĩnh vực đặc thù gồm: Có trên 50% quy mô người học chính quy thuộc các ngành, nghề đào tạo đặc thù, tính bình quân trong 03 năm gần nhất hoặc từ thời điểm thành lập, tổ chức lại gần nhất đối với cơ sở có thời gian hoạt động dưới 03 năm; được cơ quan có thẩm quyền xác định vai trò nòng cốt trong đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chuyên sâu của lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù hoặc giao chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyên sâu thuộc lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù để phục vụ trực tiếp yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Nhà nước, ngành, lĩnh vực...

Kết quả xác định cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đặc thù là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, lựa chọn phương án sắp xếp, tổ chức lại phù hợp. Việc xác định cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đặc thù không phải là căn cứ để giữ nguyên mô hình tổ chức, cơ quan chủ quản, quy mô hoạt động hoặc không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại theo quy định.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/10/2026, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính thực hiện theo [Nghị định số 376/2026/NĐ-CP](#) của Chính phủ.

Theo đó, Bộ Tài chính là cơ quan của Chính phủ, thực hiện quản lý nhà nước về: Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch; đầu tư phát triển, đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài, xúc tiến đầu tư; ngân sách nhà nước; ngân quỹ nhà nước; nợ công; viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam và viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; dự trữ quốc gia; tài chính đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tài sản công; hải quan; kế toán; kiểm toán; giá; chứng khoán; bảo hiểm; đấu thầu; doanh nghiệp, kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, hộ kinh doanh; khu kinh tế; hoạt động dịch vụ tài chính

và dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; thống kê; thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Về cơ cấu tổ chức, Bộ Tài chính gồm 34 đơn vị, trong đó 29 đơn vị là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; còn lại là đơn vị sự nghiệp công lập và Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đơn vị đặc thù thuộc Bộ. Đáng chú ý, một số đơn vị được tổ chức và hoạt động theo 2 hoặc 3 cấp như Thuế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Hải quan, Thống kê, Kho bạc Nhà nước và Dự trữ Nhà nước.

Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức, sắp xếp để Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Hải quan khu vực và Dự trữ Nhà nước khu vực hoàn thành việc kiện toàn tổ chức, hoạt động trước ngày 01/01/2027.

ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC PPP

[Nghị định số 377/2026/NĐ-CP](#) ngày 01/10/2026 sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), tập trung vào các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dự án xây dựng - chuyển giao (BT).

Đối với PPP trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Nghị định bổ sung cơ chế hợp tác linh hoạt, trong đó cho phép sử dụng hợp đồng hỗn hợp để kết hợp nhiều hình thức hợp tác phù hợp với đặc điểm dự án và khả năng

thương mại hóa công nghệ. Các dự án nghiên cứu, phát triển công nghệ chưa xác định khả năng thương mại hóa được ưu tiên thực hiện theo hình thức đặt hàng, tài trợ. Kinh phí đặt hàng, tài trợ từ ngân sách nhà nước không tính vào tỷ lệ vốn nhà nước tham gia dự án PPP.

Từ ngày 01/01/2027, việc nộp văn bản đề xuất dự án PPP được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Từ ngày 01/9/2027, lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án PPP áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi được thực hiện qua mạng. Nghị định đồng thời thiết lập cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà đầu tư, bao gồm thông tin pháp lý, năng lực tài chính, lịch sử thực hiện dự án và vi phạm, qua đó tăng tính công khai, minh bạch trong lựa chọn nhà đầu tư.

Nghị định cũng quy định cụ thể hơn cách xác định giá trị quỹ đất thanh toán cho dự án BT, căn cứ diện tích đất, giá đất theo mục đích sử dụng mới trong bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất. Đối với một số dự án BT quy mô từ 20.000 tỷ đồng trở lên hoặc dự án có tính chất phức tạp, cơ chế ký hợp đồng trên cơ sở tổng mức đầu tư được phê duyệt được áp dụng, sau đó cập nhật giá trị công trình theo thiết kế, dự toán được phê duyệt nhưng không vượt tổng mức đầu tư.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/10/2026 và quy định chuyển tiếp đối với các dự án PPP, BT đang thực hiện, nhằm bảo đảm các dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt hoặc ký hợp đồng không bị gián đoạn khi chuyển sang áp dụng quy định mới.

TUYỂN DỤNG, QUẢN LÝ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM LÀM VIỆC CHO CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Từ ngày 15/11/2026, việc tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam phải tuân thủ [Nghị định số 371/2026/NĐ-CP](#) ngày 25/9/2026 của Chính phủ.

Tổ chức nước ngoài tại Việt Nam trong Nghị định này là cơ quan, tổ chức nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, gồm: Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc, tổ chức quốc tế liên Chính phủ, các tổ chức khu vực, tiểu khu vực; Văn phòng đại diện tổ chức thuộc Chính phủ nước ngoài; Văn phòng thường trú cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh và truyền hình nước ngoài; Tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp giấy đăng ký theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam là các cơ quan, tổ chức được Bộ Ngoại giao phân cấp, ủy quyền, giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu thực hiện quản lý người lao động Việt Nam.

Khi có nhu cầu tuyển dụng người lao động Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài phải thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức quản lý, trong đó nêu rõ vị trí việc làm, số lượng cần tuyển dụng và đăng tải

công khai thông tin tuyển dụng người lao động Việt Nam trên Sàn giao dịch việc làm quốc gia hoặc công thông tin việc làm hợp pháp khác hoặc trang thông tin điện tử chính thức của tổ chức. Tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp tuyển dụng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức quản lý hỗ trợ việc tuyển dụng người lao động Việt Nam. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng lao động, tổ chức, cá nhân nước ngoài phải thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức quản lý, trong đó ghi rõ họ và tên, số định danh cá nhân, vị trí việc làm và thời điểm bắt đầu làm việc của người lao động Việt Nam được tuyển dụng. Khi chấm dứt hợp đồng lao động, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, tổ chức, cá nhân nước ngoài cũng phải thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức quản lý, trong đó nêu lý do chấm dứt.

Về phía người lao động Việt Nam, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng lao động, người lao động Việt Nam có trách nhiệm nộp hồ sơ quản lý người lao động theo quy định đến cơ quan, tổ chức quản lý; cập nhật và báo cáo hồ sơ quản lý người lao động khi có bất kỳ thay đổi nào về thông tin cá nhân hoặc khi có yêu cầu từ cơ quan, tổ chức quản lý. Người lao động Việt Nam cũng có trách nhiệm hoàn thành chương trình tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước trong vòng 06 tháng kể từ khi ký hợp đồng.

KINH DOANH XUẤT, NHẬP KHẨU GẠO

[Nghị định số 365/2026/NĐ-CP](#) của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo có hiệu lực thi hành từ ngày 1/10/2026.

Theo quy định, thương nhân phải có ít nhất 01 kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và 01 cơ sở xay xát gạo đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Kho chuyên dùng và cơ sở xay xát gạo có thể thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thương nhân thuê của tổ chức, cá nhân khác, có hợp đồng thuê bằng văn bản và đảm bảo thời hạn của Giấy chứng nhận.

Thương nhân Việt Nam nếu đáp ứng đủ điều kiện trên và được cấp Giấy chứng nhận có quyền được kinh doanh xuất khẩu gạo (Giấy chứng nhận). Chỉ thương nhân được cấp Giấy chứng nhận mới được nhận ủy thác xuất khẩu gạo. Thương nhân có Giấy chứng nhận không được cho thuê để đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các kho chuyên dùng và cơ sở xay xát gạo đã được Bộ Công Thương cấp trong Giấy chứng nhận cho thương nhân.

Thương nhân tự kê khai hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận, tự chịu trách nhiệm về nội dung đã kê khai, về các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ và việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân có kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo chủ trì, chỉ đạo tổ chức hậu kiểm kho chuyên dùng và cơ sở xay xát gạo đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của thương nhân trong thời hạn 45 ngày

kể từ ngày Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận cho thương nhân.

Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo phải thường xuyên duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu tương đương 5% số lượng gạo mà thương nhân đã xuất khẩu trong 06 tháng trước đó. Đối với thương nhân nhập khẩu gạo phải đăng ký kế hoạch nhập khẩu gạo với Bộ Công Thương.

Riêng với thương nhân xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đỏ, gạo bổ sung vi chất dinh dưỡng không phải đáp ứng các điều kiện này; được xuất khẩu các loại gạo này không phải có Giấy chứng nhận; không phải thực hiện dự trữ lưu thông quy định tại Điều 12 và không thực hiện trách nhiệm báo cáo theo quy định tại Điều 25 Nghị định này.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

THÔNG TƯ SỐ 25/2026/TT-BNV HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

[Thông tư số 25/2026/TT-BNV](#) ngày 01/10/2026 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 368/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

Phạm vi điều chỉnh của Thông tư gồm quy định chung về thi đua, khen thưởng; tuyển trình khen thưởng đối với cơ quan đảng, đoàn thể, Hội đồng nhân dân, các tổ chức tôn giáo; việc khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị; công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng, cấp phát, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng; chuẩn bị hiện vật khen thưởng.

Đáng chú ý, Thông tư nêu rõ nhiệm vụ của cơ quan thông tin đại chúng trong triển khai tổ chức phong trào thi đua. Cụ thể, cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của phong trào thi đua yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; vị trí vai trò, tầm quan trọng của thi đua yêu nước trong sự nghiệp cách mạng; đẩy mạnh tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước; phản ánh đúng kết quả, bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, những đổi mới trong công tác thi đua, khen thưởng của các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, địa phương, cơ quan, đơn vị; phát hiện các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; biểu dương, tôn vinh, nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/10/2026 và thay thế Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025.

ĐIỀU LỆ BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH

Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh được quy định tại [Thông tư 81/2026/TT-BGDĐT](#) ngày 28/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2026 và thay thế Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT.

Ban đại diện cha mẹ học sinh là tổ chức đại diện của cha mẹ học sinh, do cha mẹ học sinh bầu theo quy định của Điều lệ này, được thành lập tại nhóm, lớp và cơ sở giáo dục; không thuộc cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục, không có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

Mỗi cơ sở giáo dục có một Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục; có nhiệm kỳ 01 năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh làm việc theo chế độ tập thể; quyết định được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên tán thành.

Ban đại diện cha mẹ học sinh đại diện, tập hợp và phản ánh ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cha mẹ học sinh; phối hợp với cơ sở giáo dục và cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, học sinh theo quy định của Điều lệ này.

Trường hợp cần hỗ trợ để thực hiện hoạt động cụ thể thuộc nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh và đã được xác định trong kế hoạch hoạt động, Ban đại diện cha mẹ học sinh thông tin công khai

với cha mẹ học sinh về mục đích, nội dung, nhu cầu hỗ trợ, phương thức thực hiện. Cha mẹ học sinh tự nguyện quyết định việc hỗ trợ. Ban đại diện cha mẹ học sinh không ấn định hoặc phân bổ mức hỗ trợ; không xác định mức hỗ trợ bình quân, mức hỗ trợ tối thiểu, thời hạn hỗ trợ; không lập danh sách cha mẹ học sinh phải hỗ trợ hoặc chỉ đích danh cha mẹ học sinh cụ thể thực hiện hỗ trợ. Khoản hỗ trợ không được dùng để xây dựng, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất; mua sắm, thuê, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị, đồ dùng và các điều kiện phục vụ hoạt động của nhóm, lớp hoặc cơ sở giáo dục; hoạt động quản trị, quản lý, điều hành, chuyên môn; việc tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục và nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục; chi trả thù lao, tiền công, tiền thưởng, quà tặng cho nhân sự của cơ sở giáo dục; dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên của cơ sở giáo dục; nội dung không trực tiếp phục vụ hoạt động cụ thể thuộc nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh không được can thiệp vào tổ chức bộ máy, quản trị, quản lý, điều hành, hoạt động chuyên môn của Ban đại diện.

HỌC LIỆU SỐ, KHÓA HỌC TRỰC TUYẾN TRONG BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Ngày 29/9/2026, Bộ Nội vụ đã ban hành [Thông tư 23/2026/TT-BNV](#) hướng dẫn xây dựng, quản lý, khai thác học liệu số và khóa học trực tuyến trong bồi dưỡng cán bộ ở

xã, phường, đặc khu và công chức, viên chức trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Các loại học liệu số (HLS) theo Thông tư gồm: Học liệu dạng văn bản và dữ liệu; học liệu dạng hình ảnh và trực quan; học liệu dạng âm thanh; học liệu dạng video; học liệu tương tác; học liệu kiểm tra, đánh giá.

Nội dung xây dựng HLS được căn cứ chương trình, tài liệu bồi dưỡng; yêu cầu của vị trí việc làm; yêu cầu cập nhật kiến thức, kỹ năng; nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực, của địa phương và nhu cầu thực tiễn. Với nội dung có phạm vi sử dụng rộng, nhu cầu thường xuyên, học liệu hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ, công vụ, nội dung cần cập nhật kịp thời hoặc có khả năng chia sẻ, tái sử dụng giữa các cơ quan, đơn vị thì ưu tiên xây dựng HLS dùng chung.

Trước khi xây dựng HLS mới phải rà soát HLS hiện có để tránh trùng lặp, ưu tiên kế thừa, cập nhật, chia sẻ và tái sử dụng học liệu số. Đối với nội dung do AI tạo ra hoặc hỗ trợ tạo ra phải được kiểm tra, xác minh trước khi phê duyệt, sử dụng. Học liệu dạng video, thời lượng mỗi video không quá 90 phút.

Các loại HLS phải thẩm định hoặc lấy ý kiến chuyên gia gồm: HLS dùng chung có phạm vi khai thác rộng; sử dụng trong chương trình bồi dưỡng có cấp chứng chỉ; có nội dung chuyên môn khó, phức tạp hoặc yêu cầu cao về tính chính xác, an toàn, bảo mật phải được thẩm định bởi Hội đồng. Đối với HLS có nội dung đơn giản, phạm vi sử dụng hẹp thì cơ quan có thẩm quyền quản lý HLS tổ chức rà soát và lấy ý kiến ít nhất 02 chuyên gia có chuyên môn phù hợp trước khi phê duyệt. HLS đưa vào kho HLS dùng chung phải được cơ quan quản lý HLS phê duyệt và chịu trách nhiệm về nội dung, quyền sử dụng, phạm vi chia sẻ.

Thông tư cũng quy định cụ thể về khóa học trực tuyến được tổ chức trên nền tảng “Bình dân học vụ số” hoặc nền tảng học tập số khác do cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thiết lập hoặc thuê theo quy định của pháp luật.

Việc lựa chọn nền tảng học tập số để tổ chức khóa bồi dưỡng phải căn cứ mục tiêu, yêu cầu, nội dung, đối tượng, quy mô, hình thức kiểm tra, yêu cầu quản lý học liệu số, tài khoản, dữ liệu, kết nối và an toàn thông tin. Nền tảng “Bình dân học vụ số” được sử dụng theo chủ trương và phân công của cơ quan có thẩm quyền và theo hướng dẫn của Bộ Công an.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO

Dự thảo Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi) quy định về quản lý tổng hợp tài nguyên,

không gian biển; bảo vệ môi trường biển và hải đảo; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quản lý tổng hợp tài nguyên, không gian biển; bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

Theo Dự thảo, việc quản lý tổng hợp tài nguyên, không gian biển và bảo vệ môi trường biển, hải đảo phải đảm bảo tài nguyên biển được quản lý thống nhất theo chiến lược khai thác, sử dụng bền vững, quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch vùng bờ, đồng thời bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền và lợi ích quốc gia. Việc quản lý dựa trên tiếp cận hệ sinh thái, khai thác phù hợp chức năng từng khu vực biển, trong giới hạn chịu tải của môi trường, và dựa trên cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ và dùng chung. Công tác này cần được điều phối liên ngành, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia và bảo đảm quyền tiếp cận biển của người dân. Nhà nước khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ để phát triển kinh tế biển và hải đảo, đồng thời phải bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học ở vùng biển ngoài quyền tài phán quốc gia theo pháp luật và điều ước quốc tế liên quan.

Dự thảo Luật phân định trách nhiệm quản lý nhà nước theo từng cấp. Chính phủ thống nhất quản lý, bảo đảm quản trị tổng hợp và điều phối giữa các ngành, địa phương. Bộ quản lý tổng hợp về biển giúp Chính phủ hướng dẫn, kiểm tra, điều

phối và làm đầu mối thực hiện Hiệp định về đa dạng sinh học biển ngoài quyền tài phán quốc gia. Các bộ, ngành liên quan quản lý chuyên ngành, phối hợp chia sẻ dữ liệu và xử lý chồng lấn, xung đột. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có biển quản lý trong phạm vi địa phương và phối hợp quản lý khu vực biển liên tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp xã bảo vệ tài nguyên, hành lang bờ biển, giám sát khai thác và huy động cộng đồng tham gia. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia, đồng thời giám sát và phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật về biển.

DỰ THẢO LUẬT ĐẤU THẦU

Dự thảo Luật Đấu thầu điều chỉnh hoạt động lựa chọn nhà thầu để thực hiện các dự án, dự toán mua sắm sử dụng ngân sách nhà nước của cơ quan, tổ chức, cũng như nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, trong trường hợp pháp luật về đất đai hoặc pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực yêu cầu phải áp dụng theo pháp luật về đấu thầu; quản lý nhà nước về đấu thầu và trách nhiệm của các bên liên quan trong hoạt động đấu thầu.

Dự thảo Luật quy định các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động đấu thầu. Cụ thể, đấu thầu phải bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả trong sử dụng vốn ngân sách nhà

nước, đất đai và đầu tư phát triển. Đồng thời, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực khi lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư. Việc lựa chọn nhà thầu cần được thực hiện theo hình thức, quy trình và thủ tục thuận lợi, giúp dự án sớm triển khai, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đáp ứng mục tiêu phát triển của từng ngành, từng địa phương trong mỗi thời kỳ. Dự thảo cũng đưa ra quy định ưu tiên, ưu đãi trong hoạt động đấu thầu nhằm khuyến khích nhà thầu thực hiện gói thầu sử dụng hàng hóa, dịch vụ sản xuất trong nước, cũng như hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và doanh nghiệp hoạt động

trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Hoạt động giám sát đấu thầu được thực hiện theo hai hình thức. Giám sát thường xuyên diễn ra trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, thông qua theo dõi dữ liệu, phân tích thống kê, đánh giá rủi ro và phát hiện dấu hiệu bất thường, từ đó cảnh báo, yêu cầu giải trình, rà soát, khắc phục và chấn chỉnh chủ đầu tư, bên mời thầu cùng các bên liên quan, trừ gói thầu, dự án có thông tin thuộc bí mật nhà nước. Giám sát theo vụ việc được tiến hành khi cấp có thẩm quyền yêu cầu xem xét những vấn đề cụ thể có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đấu thầu.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Mức phạt tiền tối đa đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí là bao nhiêu?

Trả lời: [Nghị định 367/2026/NĐ-CP](#) ngày 25/9/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí, có hiệu lực từ ngày 26/9/2026.

Theo [khoản 1 Điều 5](#) Nghị định này, mức phạt tiền tối đa đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí là 500 triệu đồng đối với tổ chức, 250 triệu đồng đối với cá nhân.

2. Hỏi: Hoạt động báo chí mà không có giấy phép hoạt động báo chí bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Hành vi hoạt động báo chí in, hoạt động báo chí điện tử, hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình mà không có giấy phép hoạt động báo chí theo quy định sẽ bị phạt từ 300 triệu đồng đến 400 triệu đồng, theo [khoản 5 Điều 11](#) Nghị định 367/2026/NĐ-CP.

3. Hỏi: Việc xử phạt đối với hành vi cản trở trái pháp luật hoạt động báo chí?

Trả lời: Hành vi cản trở trái pháp luật hoạt động báo chí sẽ bị xử phạt theo [Điều 13](#) Nghị định 367/2026/NĐ-CP, cụ thể:

- Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng đối với hành vi cản trở

trái pháp luật hoạt động nghề nghiệp của nhà báo, phóng viên.

- Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 50 triệu đồng đối với hành vi thu giữ trái phép phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí của nhà báo, phóng viên.

- Phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 70 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự: Xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của nhà báo, phóng viên khi đang hoạt động nghề nghiệp; hủy hoại, cố ý làm hư hỏng phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí của nhà báo, phóng viên.

- Phạt tiền từ 70 triệu đồng đến 100 triệu đồng đối với hành vi có lời

nói, hành động đe dọa, uy hiếp tính mạng của nhà báo, phóng viên mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, tùy theo hành vi vi phạm sẽ áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng; buộc trả lại phương tiện, tài liệu thu giữ trái phép.

4. Hỏi: *Đăng, phát thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng ít nghiêm trọng bị xử phạt như thế nào?*

Trả lời: [Điểm a khoản 2 Điều 14](#) Nghị định 367/2026/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với hành vi đăng, phát thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng ít nghiêm trọng./.